ABONNEMENTS

Indochine		Union postale	
Un an.....	8$00	Un an.....	10$00
Six mois...	5 00	Six mois...	6 00

Annonces Légales
0$50 la ligne de 6 points sur justification de 9 cicéros quelle que soit la page.

Annonces Commerciales
On traite à forfait

Dông-Pháp Thời-Báo

NĂM THỨ HAI SỐ 122
NGÀY THỨ SÁU
21 MARS 1924

Tổng-lý kiêm Chủ-Bút
NGUYỄN-KIM-ĐÍNH

Le Courrier Indochinois
東法時報

MỖI TUẦN XUẤT BẢN 3 LẦN NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SÁU

BẢN QUÁN
71, đường Mac-Mahon, 71
SAIGON
Dây thép nói (Téléphone)
SỐ: 324

GIÁ BÁN

Đông Pháp		Ngoại-Quốc	
Một năm...	8$00	Một năm...	10$00
Nửa năm...	5 00	Sáu tháng...	6 00

Mua báo phải trả tiền trước
Mandat và thơ đề gởi cho
M. NGUYỄN-KIM-ĐÍNH

Bao báo về việc buôn bán hay là việc tòa án thương nghị trước

Đáp N°2110

HAI CỌP RÌNH MỒI

Báo-chương quốc-âm đã nhiều năm bàn luận về cuộc lý-tài của người Annam trong cõi Đông-Pháp này. Cách luận, nếu bỏ các đều hi vọng ra, chẳng phải là không đáng phục, song luận phải mà không chỉ mối, luận phải mà không bày mưu, thì ngôn luận ấy dầu đáng giá ngàn vàng, cũng không nên giá, dầu kéo dài ra mấy trăm trượng cũng không dụng ích.

Nhớ lại cách năm năm trước ông Nguyễn-thành-Phương ở Trà-Vinh, có luận một bài trong *Nam-Trung nhựt báo*, tôi rất kính phục, nay nhắc lại tôi chẳng sợ thời quá, dám cả tiếng khen ông Phương một lần nữa.

Thật vậy, cuộc lý-tài Annam mấy mươi năm bị ép, nếu muốn trông vọi lo xa, còn e có ngày mất hết. Biết vậy song cũng chưa dám chắc, vì cuộc đổi dời chẳng dợi nhiều ngày, trong một phúc đã thấy mây. Không chứng minh lo xa, — nay dòm thấy vậy, mai không phải vậy biết đâu, bởi cớ Langsa có câu tục-diêu: Việc hậu lai không phải tôi biết được.

Ấy vậy, cậy trí hay của ông Phương, nay tôi xin nương theo mà siển luận đôi lời về cuộc đang thời, dể tựa « hai cọp rình mồi » làm đề, kêu chứng đồng bang ngó lại.

Xứ Nam-kỳ ta đây — tôi chẳng nói Đông-Pháp, là vì tôi muốn luận riêng phần Nam-kỳ mà thôi, — thật là một xứ điền phì địa ốc, dân thì ít, lợi thì nhiều, đồ thổ sẵng dư an, muôn dân đều thong thả. Bởi vậy các nước mới cho Nam-kỳ là một xứ giàu, Nam-kỳ là một cái vựa lúa. Lấy tiếng cho Nam-kỳ là vựa lúa thì đủ hiểu dân Nam-kỳ phần nhiều lo việc nông tang xem trong hai mươi tỉnh thành, hễ bước chưn ra khỏi thành phố rồi, thì thấy tỉnh nào cũng lúa đồ đồng, dầu năm trúng năm thất gì, cũng có dư mà xuất cảng. Còn như lấy tiếng cho Nam-kỳ là một xứ giàu mà suy thì buồn làm lắm. Chẳng phải tiếng cho vậy là sái mà buồn. Cho vậy nhằm, song buồn là vì mình: Có tiếng mà không có miếng.

Sao lạ vậy?— Có chi mà lạ, nếu xét kỹ thì có lạ chi đâu. Thật xứ Nam-kỳ giàu, nhưng Khách với Chà giàu. Annam càng ngày càng mòn như nước đá. Làm thì Annam lo làm, ăn thì Khách Chà ăn, cực khổ về Annam, lợi thì về Chà Khách hưởng. Dường ấy có thảm cho chăng? Cũng nghĩ ta đây cũng như một miếng mồi thơm Chà với khách như hai con cọp ngồi mà rình đói bữa.

Trước hết nói về Khách-trú

Những điền-chủ và nông-phu của ta, thảm thay! phần nhiều không có vốn. Đã vậy lại ham cờ bạc vô cùng. Mỗi năm, mãn mùa rồi ăn ở không, đồ bác. Dư chút đỉnh đem bán mất bán rẻ cho đặng mà lấy tiền đem về cờ bạc. Mà cờ bạc với ai? Cờ bạc với khách trú. Hễ mùa lúa vừa xong, khách trú rảo đi hốt me cùng làng cùng xóm. Cờ bạc, mình bao giờ ăn; lại thêm khách-trú đã quyết đi hốt me, nghĩa là quyết ăn, há chẳng lận sòng giựt của? Có bao nhiêu thua hết, nóng mũi mới vay hồi thêm đánh nữa, rồi mượng tiếng tục: Đạp gai lấy gai mà lề cho xuôi, mà vay của ai? nếu chẳng vay của khách thì của Chà, trăm ngàn vào một trận. Mà Khách-trú không cho vay lấy lời như Chà. Khách hay cho tiền lúa. Tỉ như lúa một trăm một thiên, khách cho tiền trước chừng ba bốn chục. Lúc tùng kề gì, lành bốc đặng cho có mà thua cho phí chi. Thua hết! Tới mùa xuống cày, thiếu ăn chạy đi hỏi nữa. Có thể thì hỏi Chà, không thì cũng Khách-trú. Bị vậy, mà mãn mùa gặt hái rồi, Khách đem chài tới chợ. Tính lại coi có phải Annam chịu cực khổ trót năm, chơn bùn tay lấm, cuốc bầm cày sâu, rốt rồi cũng phủi tay trắng. Có phải khách là mối hại lớn của nông-phu đó chăng? Nếu phải, khá lo mà xa lánh.

Bây giờ nói tới Chà

Chà cũng vậy, chẳng thua gì Khách, song Khách thì lúa. Chà thì tiền, cho vay tới hai mươi bốn phân, bạ mươi sáu phân lời, thật là thới quá, Annam cũng biết vậy chớ phải không sao, song lúc cùng chẳng đã, cơn túng phải liều, vay đại mà chơi, tới mùa sẽ trả. Bị vậy đó nghiệp-chủ quanh năm bán lúa mà trả, không hay gì đủ.

Nhà-nước Langsa dòm thấy mối tệ lớn ấy, chẳng đành để cho Chà cắt cổ Annam, mới đem luật cho vay bên Tây qua Nam-Kỳ mà ban hành, buộc tài chủ phải tuân, lời tám phân đã định. Tám phân nói đây là lợi-chung niên, nghĩa là một trăm, mỗi năm lợi tám đồng, chẳng được cho như xưa, bạc mười ba mười bốn, tính ra mỗi năm, một trăm lợi ra hai mươi bốn đồng hay là ba mươi sáu đồng nặng quá. Nhà-nước lo sợ định vậy, mà biết Annam có khỏi tay chà chăng? Tài-chủ buộc người đi vay, thế nào không đặng, nếu chẳng chịu bạc đâu mà xài. Chà muốn khỏi phạm luật, và đặng lời nhiều như củ, ép người đi vay, tỉ như một trăm giao góp mười tháng, mỗi tháng ba mươi đồng, thì phải chịu biên sổ một trăm ba; đi lại mỗi tệ còn y như củ.

Xét coi, Chà có phải là mối hại của Annam như khách vậy chăng? Nếu phải khá lo mà tránh.

Rốt lại, mấy năm sau đây, nhờ những tay thương đời, vẫn biết tiên nghĩa hậu lợi, ra lập hội Canh-nông như hội Mytho, Longxuyên, Trà-vinh, Sốctrăng, Bacliêu, Sadec đang thời, quyết cứu vực cuộc lý-tài Annam cho khỏi hai con hùm vây choanh choanh ngồi ngó. — Thật là kế hay, đáng khen đáng kính, song chưa đặng vẹn, còn có chỗ đáng lo.

Đ. P. T. B.

VĂN-UYỂN

GIA-HUẤN CA *(Tiếp theo)*

GÁI CÓ CHỒNG Ở VỚI CHA MẸ ĐẺ LÀM CHỒNG

Còn on sanh ngã cù lao,
Làm thân con gái tính sao bây giờ.
Cha sanh mẹ dưỡng chẳng nhờ,
Lâu khôn rồi lại phụ thờ người dưng.
Nỗi ra nước mắt tưng rưng,
Xa cha, xa mẹ vì chưng có chồng.
Vậy nên cơ tục nào không,
Rồi mình thưa với bên chồng qui mình.
Xưa bà Thái-Tử rất vinh,
Vợ vua mà cũng thưa trình về thân.
Thương cha nhớ mẹ đăm đăm,
Sửa sang quần áo đêm nằm chồng ăn.
Ấy là người đứng bực sang,
Huống chi mình vốn hèn hàng lạc dân.
Gần thì ít bữa ăn cơm,
Xa thì một tháng một lần mới ưng.
Ở cho phải đạo nhơn luân,
Nghĩa non ơn biển thì đừng bỏ qua.
Đến khi cha yếu mẹ già,
Chầu trời theo phật cũng là phải toan.
Tu tôi chế phụ để tang,
Trai sao cũng vậy mới an lòng thầy.
Ngặc vì sách lễ chế đây,
Hễ là xuất giá phục nầy cơ nên.
Hồ sanh ra phận thuyền quyên,
Nặng bên người lại nhẹ liền bên ta.
Ấy là phận sự đàn bà,
Trể thơ tôi khá nghe mà thân tu.
Chồng cho phải đạo nghĩa phu,
Như chàng Khước-quyết xuân-thu còn truyền.
Tuy là phu chủ phụ quyền,
Nhưng mà phải nghĩ cho tuyền ái-ân.
Vợ chồng lấy nghĩa làm thân,
Ở đừng ỷ thế ỷ thần hiếp nhau.
Chung tình phải nghĩ trước sau,
Ngày xưa nghèo cực nay giàu chớ vong.
Tống-Hoằn xưa thiệt có lòng,
Không ham Công-chúa mà vong vợ nhà.
Lý-Hề nghe khúc đôn ca,
Hồi ra thiệt vợ khóc hóa như mưa.
Hớn-Tuyên tìm kiếm gươm vua,
Không vong Hứa-Hậu khi chưa ngộ thời.
Ở cho biết nghĩ sự đời,
Thế non hẹn nước mấy lời phải ghi.
Đã vàng tạc dạ trí tri,
Khi không còn vậy buồng gì có con.
Vợ dầu không biết chiều lòn,
Thì mình là dứt ngọt ngòn trong nhà.
Đừng khi cầm sắc chẳng hòa,
Rồi mình cả tiếng ó la tưng bừng.
Trước là trái đạo nhơn luân,
Mà sau hàng xóm người đừng chê cười.
Tọa đoàn tự thuở nên người.
Trăm năm kết tóc trượng nơi nối dòng.

(Sau sẽ tiếp theo)

NHÀN DÀM THẾ SỰ

Đang thời có lắm tay từng trải thế cuộc, rồ thấu nhiều chỗ nên hư lợi hại, lại cũng nhờ đạo thánh giúp thêm, nên thông chuyện kim-thời cổ-tích. Chẳng lấy lời giềm siềm mà nói, cứ trực luận mà nghe thì trong xứ mình đây, đáng cho là tay tài ba lỗi lạc, miệng nói nghe dường nước chảy thuận dòng, khuyên người kia, dạy kẻ nọ, chỉ giáo tợ phùng châu nhả ngọc.

Ấy là nói về bề ngoài, ai nấy nghe danh ông kia mà kính, mảng tiếng ngài nọ mà phục, song ít ai dò coi vậy mà ngôn hành của các ông cô thương phần chăng? Nếu dò coi ắt thấy chỗ xuất hồ, phản hồ, chớ chẳng không. vì lẽ các ông các ngài khuyên vậy, chớ các ông các ngài ít làm đặng vậy, lời các đừng dạy vậy. Các đừng lại còn làm nhiều đều tỉnh tệ hơn kẻ quê dốt nữa, các đừng còn ở nhiều chỗ trái đạo hơn người thiếu học.

Tôi chẳng lấy việc cả thể sức một người làm không được, đem ra mà trách các đừng sao hay nói mà không hay làm. Tôi chỉ lấy chỗ đạo làm người, các đừng thường khuyên răng dạy bảo đôi mà trách các đừng, chẳng hay gìn thừa phận. Tôi lắm biết trước, tôi mà dì trực đạo nhi hành, trực ngôn nhi luận sao cũng chính lòng chúng, nhưng mà phận làm người, tuy tài phẩm mất tục mạc dầu, chớ vật chi nhiệm mầu thế mấy, xem kỹ rồi cũng biết; lời trần thuyết khúc mất thế nào nghe rõ rồi cũng hiểu, nên sự chính lòng chúng ấy, tôi chẳng lo rằng trong xã hội nở hẹp tượng quở tôi, lại tôi cũng biết trước, tôi mà có nói đến sao các đừng cũng mượng câu tục ngữ Langsa: Fais ce que je dis, ne fais pas ce que je fais, ma trả lời cùng tôi, nghĩa là hãy làm theo lời tao dạy bảo, chớ đừng thấy tao làm mà bắt chước.

Như có một ông kia tuổi quá năm mươi, cửa nhà hào hộ, danh nổi tợ phao, đi ra kẻ kia bầm, người nọ thưa, vợ chửa đôi ba nhà, con năm bảy lớp. Thật là người xứng đáng vô hồi, uổng thay ba giềng chẳng vẹn. Đạo quân thần coi bộ ngài chẳng xong vô chỗ nào; niềm phụ tử ngài lại cùng tệ lắm, con đứa nào mà khua rổn răng hơi đồng, thì ngài còn biết cha cha con con, chuốt ngót trao đổi, định đôi gả lứa, còn con đứa nào mà biệt mặt phương huynh, thì ngài chẳng nhìn phụ tử chi tình, bỏ thân sơ thất sở, còn nói gì nghĩa phu thê lại cùng tệ hơn nữa; ai thì giao nghĩa mạt giao lài, chớ còn như ngài, giao tôi bất nàng niệm nghĩa. Bà nào góa chồng đui điếc ngọng liệu gì chẳng hạn, vợ khách vợ chà cũng không sao, miễn có nhà ngói đồ lòn, ruộng có bay thẳng cánh, vườn chó chạy ngay đuôi, dầu xa xuôi thế mấy ngài cũng lặn lội mò đến, thể như có mỏ cá. Ra vào nông nả, tình quyến luyến biết bao? Con vợ nào không của dầu có bông sắc thế mấy, nghĩa nặng cách nào đi nữa, ngài cũng kiếm thế nạng ba nạng bảy.

Ngài châu lưu xứ kia xứ nọ, làm mặt người hiền, khua môi múa mỏ với đời, coi nhà nào giàu la lết tới chơi, như có con gái trổ mòi, mượng mai tới nói.

Than ôi! lòng người sâu độc, biết sao dò thấu, cả khuyên người đời, chớ tin bề ngoài mà mắc. Lời tục Langsa có nói: Ne jugez pas les gens sur l'apparence.

TÔ VÂN.

Công văn lược lục

NGHỈ DƯỠNG BỊNH

Thầy Hồ-văn-Lê, Trợ-giáo hạng tám dạy tỉnh Bạcliêu đặng phép nghỉ hai tháng dưỡng bịnh kể từ ngày 1er Mars 1924.

TỪ CHỨC

Chấp đơn xin thôi của thầy Phạm-v-Hai, Trợ-giáo hậu bổ dạy tại Thudaumột.

Chấp đơn xin thôi của thầy Trần-v.-Chi, Giáo-tập hạng tám dạy tại Mytho.

ĐỂ TẠI NGOẠI

Thầy Trương-quang-Sĩ, Giáo-tập hạng tư, theo đơn của thầy xin, đặng để tại ngoại không ăn lương trong một năm, kể từ ngày 17 Mars 1924.

CẤP BẰNG

Cô Huỳnh-thị-Đông, có bằng Tiểu-học, đặng cấp bằng chức Nữ-trợ-giáo hậu-bổ và bổ đi tùng quyền quản Chủ-tỉnh Tânan.

Thầy Nguyễn-văn-Phước, có bằng Tiểu-học, đặng cấp bằng chức Trợ-giáo hậu-bổ và bổ đi tùng quyền quản Chủ-tỉnh Mytho đặng thế cho thầy Trần-văn-Chi, xin từ chức.

Thầy Nguyễn-văn-Nho, Trợ-giáo hậu-bổ, dạy tại Bienhoa, đặng cấp bằng chức Trợ-giáo hạng tám.

PHẬT-GIÁO LƯỢC KHẢO

(Tiếp theo)

Đến khi Nan-đà làm lễ rồi mà trước Ơm-bà-Ly lại không chịu làm lễ, Phật mới bảo rằng: Phép phật như biển, dung nạp cả trăm sông, bốn phía các dòng cũng rút về một mối, phải ran sau trước, chẳng tại sang hèn, bốn cả hiệp hòa, tạm gọi là mình, chớ mình cùng ta cũng không khác, đừng sanh lòng kiêu đối không nên. Phật nói mấy lời, Nan-đà mới chịu làm lễ.

Khi Phật vào cung ngồi trên Điện, thì vua cùng thần dân mỗi ngày mỗi cúng dường, đủ mùi cam sạng. Phật thuyết pháp độ vô lượng chúng sanh Da-du-đà-La dắc La-hầu-La đến quì dưới chưn Phật mà bạch rằng: Đã lâu rồi không đặng vưng hầu, cũng không đặng cúng dường của Phật. Khi ấy các Thích chưởng quyền thuộc đều có bụng nghi: Thái-Tử bỏ nước đi đã mười hai năm, làm sao mà có nghén mà đẻ La-hầu-La đặng. Phật nói cùng vua cha với quần thần rằng: Da-du-đà-La thủ tiết trong sạch, không hề có một mảy vít tích bụi nhơ, bằng không tin người thì còn có chứng. Khi ấy Thế-tôn hóa các Tỳ-khưu cũng đều như Phật, tốt lành hiền ngộ một mảy không sai, thuở ấy La-hầu-La mới có bảy tuổi, khi đó Da-du-đà-La lấy cái Ấn-tín-hoàn cho La-hầu-La mà nói rằng: Vật nầy là của cha mầy để cho mầy đó. Rồi La-hầu-La lấy Ấn-tín-hoàn dam dưng cho Thế-tôn. Vua cùng quần thần đều hết lòng mừng rỡ, vui vẻ mà nói rằng: Thiệt nay mới tin là con của Phật. Phật nói với chư cùng quần-thần rằng: Từ nầy những sau đừng nghi ngại nữa, đứa ấy là con của ta, bởi duyên ta hóa sanh ra đó, chẳng nên bắt tội nàng Da-du-đà-La. Nói rồi Phật liền thuyết-pháp cho vua, tức thì đắc đạo, quần-thần trăm họ đều chịu giới pháp. Một tháng ăn chay sáu lần, một năm cũng chay ba độ, tịnh tu theo Phạm hành, trong nước an ninh, gió hòa mưa thuận, các lân bang đều tới chúc mừng.

Phật ở tại Nam-đà-xá, Nan-đà làm lễ dùng bát đựng cơm, Phật không dùng bát, theo Phật tới tịnh-xá Phật bức Nan-đà phải cạo đầu, Nan-đà thường muốn về thăm nhà thì Phật không cho. Chờ Phật đi khỏi mới tìm đường mà trốn, Phật cũng biết mà đón lại, khi thấy Phật thì vào trong bụi cây mà núp. Phật bèn làm cho cây mất đi bày ra trống lỗng, xem thấy chán-chường, Phật thấy Nan-đà đang về tịnh-xá. Khi Nan-đà đi đến Điều-lợi-thiên, xem khắp cả thiên-cung, thấy trong cung các thiên-nữ, chỗ nào cũng có Thiên-tử, sao cung nầy lại không? Người đáp rằng: cung đó để chờ Nan-đà xuất gia sau mạng chung sẽ ở cung ấy.

Đ. P. T. B.

(Sau sẽ tiếp theo)

Ông kẹ

Đại phàm trong nhơn quần xã-hội mỗi mỗi lấy sự phong hóa làm đều cần nhứt.

Phong hóa là đều rất quí trọng, người khó mà giữ cho hoàn toàn được; bởi vậy cho nên, nhà-nước trị dân chế ra phép luật, hễ làm lành làm phải thì ban khen, còn làm dữ làm quấy thì trừng trị, dạng cho người làm lành lánh dữ, phải lấy, quấy bỏ, hầu trở nên lương thiện chi nhơn dân, thái-bình chi cảnh-tượng.

Tuy vậy những trang học-thức, mới biết mà coi luật, còn kẻ ít học, và người lam lụ làm ăn không hiểu chữ, làm sao mà coi luật nổi.

Rồi Nhà-nước lại còn hết lòng lo cho dân phải bị tai ba nạn tám, nên mấy vì tiền-triết Đế-vương lập chùa mà thờ phật Thích-ca, và sai người qua Ấn-Độ thỉnh kinh đem về làm bằng cớ, dặng giản dạo cho nhơn dân.

Bày ra nói rằng: Thiên-đàng, Địa-ngục, Âm-phủ, Dương-gian, thánh-thần, ma-quỉ, nhơn-quả, luân-hồi, hễ ai ở Dương-gian làm dữ, thì đến khi chết phải đọa, sa vào Địa-ngục, quỉ-tốt hành hình, còn ở Dương-gian làm lành thì khi chết được phước, lên chốn Thiên-đàn tiêu diêu khoái lạc.

Lại bày ra một bức Thập-điện treo trước cửa chùa, đặng ai nấy coi rõ, ở Dương-gian nầy làm ăn đều chi khi chết xuống Âm-phủ phải bị trừng-trị thế nào, tội thì bị rắn nuốt, tội thì bị chó cắn, tội lại bị cưa hai rất nên ghê gớm.

Và làm sao mà kiếp sau phải đầu thai trở lên Dương-thế, chịu đày đọa hiểm nghèo, lại có tội bị đầu thai lên làm súc-vật, dặng đền bồi tức trái tiền khiên, mỗi chuyện đều chỉ ra rành rẽ, ai coi bức ấy cũng phải thân lòng tu hành sám hối. Ấy là phần trong chùa.

Còn ngoài thì tràn ra khắp cả và dân xã tổng: Có quỉ-thần tiên-thánh, ai bình sanh làm lành làm dữ gì, hai bên vai vác, tả mạng thần-quan, hữu mạng thần quan, đều biên kỹ, rồi có thổ-táo thổ-địa đem tấu với thiên-đình âm phủ, chứng chết sẽ chiếu theo lành dữ mà luận tội phước.

Bày ra vậy, nói như vậy, dăng đọa những thôn dân phụ-nữ, cho người người đều làm lành lánh dữ, hễ làm lành lánh dữ được, rồi tự nhiên trong làng nước yên ổn làm ăn, an cư lạc nghiệp, ngõ giúp thêm một ít phần cho chánh trị, nếu trong làng nước yên ổn làm ăn, thì dân sẽ trở nên giàu, nước sẽ trở nên mạnh.

Thánh-hiền xưa hằng than rằng: Khảm thân nhơn tâm-độc tợ xà, thiệt là lòng người độc ác, chước quỉ mưu thần, bá ban quyệt kế, đến đổi giết nhau giành của, nên có câu rằng: bạch tuộc năng hông thiên-hạ diện, huỳnh kim dị ám thế nhơn tâm.

Rất đổi là: nói có trời đất, thánh thần mà còn vậy thay, nếu nói không, chắc sẽ tàn hại nhau chém giết nhau lầm ấm. Nhà-nước ngày giờ đâu mà lo xử đoán.

Luận cho chí lý, ma quỉ thánh-thần, khác nào ông Kẹ, ma ở đâu, còn ông Kẹ ở đâu.

Phải hiểu bởi sao mà có ông thần, bởi sao mà có ông kẹ.

Ma quỉ thánh thần chủ để mà dọa người chưa hiểu luật, như ông Kẹ chủ để mà dọa con nít khó dỗ, nếu con nít nào dễ dỗ thì thôi, cũng vì như người thông hiểu, còn con nít nào khó dỗ thì phải nhắc ông Kẹ, cũng như lấy quỉ thần mà dọa kẻ thôn dân vậy.

T. V.

Nhóm Đại-hội

Hội Nam-kỳ Khuyến-học Saigon định đến ngày chúa nhựt 30 Mars 1924, lúc 6 giờ chiều nhóm Đại-hội thường niên tại nhà hội ở đường Roland Garros môn bài số 34.

Sau khi nhóm Đại hội rồi hội, có thiết một tiệc đặng chư Hội-viên hỉ lạc cùng nhau, định mỗi vị hội-viên đậu 2$. Trong chư hội-viên ai muốn dự tiệc nầy xin gởi phần đậu của mình đến cho ông *Lâm-văn-Huế*, Thừa biện tại tòa nhựt dinh Thượng-thơ là Thủ-bổn của hội.

***

Lại bổn-báo cũng có nghe rằng hội Lăng Ông ở Bà-chiểu (Giađịnh) cũng định đến ngày thứ năm 27 Mars 1924, nhóm Đại-hội tại Lăng. — Những người nào không có chưng trong hội mà có lòng sùng bái quan Thượng-công, ngày ấy muốn đến dự nghe công cuộc của hội thì hội sẵng lòng hoan nghênh vậy.

Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.

CORDONNERIE — CHAPELLERIE — GRAVURE

TRAVAIL SOIGNÉ — LIVRAISON RAPIDE.

TANG-VAN-PHUC

N° 10 & 77, RUE CATINAT — SAIGON.

Trung-hoa Cách-mạng

(Tiếp theo)

Có một bữa nọ Đường-tổng-lý đến ra mắt Viên-tổng-thống, hai đàng tranh biện cùng nhau, Lão-Viên khi không nổi giận mà rằng: Ta đã già rồi, Thiếu-Xuyên ngươi lên đây mà làm Tổng-thống. Đường-thiệu-Nghi là người Quảng-Đông tên chữ là Thiếu-Xuyên, Lão-Viên lấy tên chữ mà kêu là bạn già với nhau kêu vậy đã quen, ngày nay là lấy chức Tổng-thống Tổng-lý mà kêu, tuy kêu vậy song trong lòng đã giận no nóc rồi đó, vì lời nói có xẵn nên chẳng vừa tai, Đường-tổng-lý ngó ngan mà phải nín đi về một nước. Khi xe về mới cách Tổng thống phủ chừng vài trăm bước, xây có một vệ-đội chừng vài mươi người, có một viên tướng ngồi một cái xe cao ngựa mạnh mẽ chạy qua, hét lớn mà rằng: xe của Đương-tổng-lý tránh sao chậm quá vậy? Quân vệ-lội xông tới dơ súng mà rằng: đi riết đi kẻo chết da. Đương không kiệp trả lời, biểu xe cứ tránh. Xe của viên tướng ấy đi rồi Đường hỏi xa-phu xe ai đó vậy? Xa-phu nói: người ấy là Vệ-quan Tổng-tư-lịnh của Đại-tổng-thống là Đoàn-kỳ-Thoại đó. Đương-tổng-lý cười rằng: thiệt là Đoàn-kỳ-Thoại sao? ta tưởng vua nhà Thanh nữa chớ. Khi về đến phủ mới than rằng: làm một tên Tư-lịnh mà có oai phong lừng lẫy dường ấy, còn thân ta làm quan văn lại dường này mà kể gì, có khi mà sánh với Hải Lục quân cùng Tổng-thống cũng không hơn thua chi cho mấy, vậy sáng mai ta từ chức mà về dưỡng lão cho yên thân. Còn một mối bạn thiết của ta là Vương-chí-Tường sẽ đến kinh dạng có làm Tổng-đốc Trực-Lệ, mà tâm sự ta đã thôi lo tính rồi, người còn chưa chức làm chi, nhưng việc cũng lớ-trớt, phải chờ người tới kinh dạng tính cho rồi việc.

Nguyên Vương-chí-Tường là người Thông-châu, đã từng làm Bố-Chánh tỉnh Quảng-Tây: khi Quảng-Tây độc lập Vương-chí-Tường làm Quế-quan Tổng-tư-Lịnh, đem binh sang đánh Bắc. Khi đến Nam-kinh thì Nam-kinh đã nhứt thống. Đương-thiệu-Nghi qua Nam-kinh tổ chức nội-các, cho nên bạn cũ gặp nhau, tỏ niềm cố cựu. Lại có Đại-biểu Trực-Lệ là Cốc-chung-Tú và nội bọn đều ưng bảo cử Vương-chí-Tường làm Tổng-đốc tỉnh mình, gởi cho Đương-tổng-lý về tỏ lại với Viên-tổng-thống. Khi Đương Tổng-lý về Kinh tỏ chuyện ấy với Viên-tổng-thống thì Viên-tổng-thống đã giấp mặt chịu ứ. Bèn đánh giây-thép hỏi Vương-chí-Tường đến kinh, cho nên Đương-tổng-lý có ý trông chờ Chí-Tường đến cho giấp mặt. Cách vài ngày Vương-chí-Tường đến, Đương-tổng-lý, tiếp rước Vương-chí-Tường rồi dẫn vào ra mắt Viên-tổng-thống, xin dùng Vương làm Tổng-đốc tỉnh Trực. Ai dè Viên-tổng-thống đơ cái dây-thép Ngũ-lộ-quân Trực-Lệ phản đối với Vương-chí-Tường không chịu cho làm Tổng-đốc tỉnh Trực. Đương-tổng-lý mỉm cười mà hỏi rằng: Vậy mà ý Tổng-tướng thì sao? Viên-tổng-thống nhăn mày mà trả lời rằng: quân dân không hàng lòng cũng khó lắm, dễ ta nghĩ lại rồi sẽ dùng chỗ khác. Đương-tổng-lý nói: quân-nhơn có cang thiệp với Chánh-trị là chẳng phải cái hạnh phước của quốc-dân. Lão-Viên làm thinh không trả lời. Đương-tổng-lý từ vô dinh phủ. Qua ngày sau nơi phủ Tổng-thống phát tờ ra lại khiển Đương-tổng-lý kẻ tên đóng ấn vào nữa. Đương do ra xem thấy dạy Vương-chí-Tường phải về Nam-kinh mà bài tán các nẻo quân-đội. Đương giận mà rằng: Lão-Viên khi người thái quá, đã với người đến Linh, lại khiến người trở lại, cùng những thất tín với Vương-chí-Tường mà người thất tín với tỉnh Trực nữa chớ; những đều rối nang như vậy lại biểu ta đóng tên vào hay sao? Nói rồi giao trang trả lại không chịu đóng. Rồi Lão-Viên lại giao ngay cho Vương-chí-Tường. Vương-chí-Tường lại dạm dơ cho Đương-tổng-lý xem. Đương-tổng-lý lại càng giận lắm mà rằng: quân chủ lập hiến chỗ ra mang lính cùng con chó Nội-cát kỳ tín, nước ta gọi là nước Cộng-hòa nên đã nơi tay Tổng-thống tự chủ hay sao? Ta không kỳ chi hết, vậy ta cũng không ở đây làm chi. Vương-chí-Tường đi rồi, Đương cũng thân thấp hành lý chở hừng đông ra xe lửa Bắc-kinh đi Thiên-Tân mà đi thẳng ra Thiên-Tân không thèm ở.

Thiệt là: Thôi quan rất dễ làm quan khó,

Còn chức càng lo hết chức nhàn!

VIÊN-HOÀNH.

(Sau sẽ tiếp theo)

Nhàn-thuyết

« Chào hiền-huynh,... bữa nay thừa cơn rảnh đến viếng anh chị. Sao?... Anh chị còn tin Cậu tư nữa chăng? Bởi thấy đời lắm tin dị-đoan, nên bọn thuật sĩ bày đặng mà kiếm ăn, anh chị tin làm gì vô ít.

Cũng bởi nghe Cố-giao nói vậy, nên khi trò chuyện rồi, vợ chồng tôi về, chở có coi bói chi đâu. Sao?... hôm rày có chuyện chi lạ chăng nói cho tôi nghe với?

— Không có chuyện chi lạ cả. Tôi mới nghe chuyện *Tuổi-đề-minh*, trong Cholon rồi ra đây, nếu hiền-huynh muốn nghe, tôi sẵn lòng thuật lại.

— *Tuổi-đề-minh* chuyện gì lạ vậy? Đâu cố-giao thuật lại nghe chơi, có phải là chuyện phu phụ bất hòa không?

— Phải, phải như lời hiền-huynh, phải việc vợ chồng đó chút, song nói ra nghe cũng buồn cười: cười là cười cái cô nhỏ nầy, ở theo văn-minh, đòi để ông chồng già làm biện đọc.

— Làm biện đọc? Đọc giống gì mà làm biện?

— Đọc sách thuốc chớ đọc gì, hiền-huynh khéo hỏi?

— Đọc sách thuốc mà làm biện?... Vợ đòi để?... La dữ phải chơi... Đâu cố-giao thuật cho tôi nghe thử.

— Đây... hiền-huynh hãy nghe.

« Ông kia già mà có vợ nhỏ tuổi, đêm nọ vì phiền việc đời nên than cùng Na-nã, rằng: « Mình ôi! tôi muốn dẹp nghề làm thuốc già, rồi, phải đọc sách thuốc, buồn quá; tôi thôi chứ không muốn đọc nữa mình à » Vợ liền chân mày cau lại mà đáp rằng: « Nếu mình tính vậy Tuổi-đề-minh! »

Ông già lấy làm lạ, mất đờn giác, ngó Na-nã mà hỏi: « Sao vậy mình? » Vợ tiếp: « Mình mà tính dẹp nghề tôi để mình chở sao. Mình nghĩ mà coi, tôi đương xuân xanh, thiếu chi chồng gởi thân, nếu tôi đành đem cái mỏi-mòn mà gởi cho mấy già, chỉ vì chút danh phận của mình mà thôi chớ. Đi ra kẻ hẳm ông, người thưa bà, tôi còn nhỏ mà dặng người kêu bà vậy là vinh cho tôi, còn thơ mà già danh phận, cái danh phận ấy ngày nay xem đã hao mòn, còn đặng chút là nhờ mình làm thuốc, mình thương tôi muốn ở đời với tôi, thì phải cho bền chí, nếu mình buồn mình phiền, bỏ luôn không đi thì thôi. Tuổi để mình ra kiếm người khác mà kết đôi bạn.

Ông già nghe dứt, giận ói mặt xanh song không nói lớn, nhiết thầm rằng: « con đoản hậu thiệt, nó đã nói vậy rồi, nếu mình không vâng theo ý nó ắt đã mất phần kia, mà cũng không còn phần nọ.

Chi bằng nhục nhã gì thây kệ, miễng là còn Na-nã thì thôi...

Nói rồi chạy lại ôm và nựng: « Ý na-nã nị ôi! »

Giống mạnh thật!

Hi hi hi

TRĂM NĂM KHÔNG PHAI

NHÀ HỌA CHƠN DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Số 73, Boulevard de la Somme

(NGANG GARE XE LỬA GỬA CHỢ CŨ)

SAIGON

Thợ vẽ tiệm nầy đã có bằng cấp tốt nghiệp nơi trường-xảo nghệ, và được 3 cái bằng-cấp Đấu-xảo Hànội; mới năm rồi dự cuộc Đấu-xảo thành Marseille lại được thưởng bằng cấp và Médaille rất xứng đáng. Hình vẽ thiệt tinh xảo và để trăm năm không phai.

Chư quí vị muốn vẽ xin gởi hình chụp đến hoặc viết thơ hỏi, tiệm nầy sẽ gởi cho một tờ cáo bạch có biên rõ thước tất giá cả và cái nghĩa phân minh.

Đừng cho vô dụng

Muôn vật trên thế-gian, không chi hại cho bằng người vô dụng.

Nếu con người mà vô dụng thì thế-giới không nhớ, cha mẹ không trông, vợ con không cậy. Vì vậy nên các nước văn-minh ngày nay đó, buộc cho dân trong nước mỗi người phải có kế sanh nhai (nghề nghiệp làm ăn). Nếu một người nào mà không có kế sanh nhai thì phải hình phạt tội tù. Ấy là Nhà-nước muốn cho dân trong nước, đừng có người nào vô dụng. Lại cũng là một kế làm cho nước giàu binh mạnh đó. Vì hễ dân khôn thì nước mới mạnh, dân khéo thì nước mới giàu, chẳng chước chi hơn nữa.

Vậy thì bạn đồng-bang ta trong lục-châu, ngày nay đây cũng mở mang dặng khá, nghe thấy dặng nhiều. Thôi cũng chẳng cần tợi ai thúc hối nông trang chi nữa. Người giàu có thì lo hùn hiệp bán buôn, mở mang ruộng đất; người nghèo thì lo học hành nghề-nghiệp thợ thầy; dặng mỗi người có một phần trách nhậm, cho khỏi tiếng hư sanh trong trời đất. Nghĩ như loài vật hãy còn có ơn với đời, như là trâu, ngựa thì để dùng cày cỗi, kéo cộ kéo xe, gà để gáy khuya, chó để giữ nhà, tằm kéo tơ, ong làm mật vân, vân.... Ấy là phần trách nhậm của các loài vật đó, huống chi con người mà không có một phần trách-nhậm hay sao, vậy thì chẳng là hổ hang cùng muôn vật lắm?

Vả lại ngày nay trong thế-giới, nước nào cũng đều học-thức tân-kỳ, kỹ-nghệ tinh xảo, làm những việc thiên hạ chưa làm, học những việc thế-gian chưa học.

Coi như cuộc chinh chiến cách 5 năm trước đó, kẻ thì bay trên trời, người thì lặn dưới biển, nghề hay trí khéo đã tột bực trí-tri cách vật. Thế mà mình chẳng lo toan bay nhảy, cứ theo thói củ chân chớ. Từ khi Âu-châu chiến bái đến nay người các nước tràng đến cõi Đông-Pháp, kẻ làm nghề nghiệp, người mở ruộng nương, chứng ít năm nữa đây chúng ta biết để tay chưng vào đâu mà tìm nẻo lợi?

Vậy xin bạn đồng-bang ta người giàu có, thì lo học chữ nghĩa tài-năng, hùn hiệp bán buôn mở mang ruộng đất. Người nghèo thì lo học nghề nghiệp thợ thầy, làm sao trong nước đừng có người không nghề nghiệp như ngày đã qua rồi trong bảy nhiêu lâu đó. Chư-tôn nghĩ coi, tưởng không nước nào mà số người vô dụng đông cho bằng dân đất Nam-kỳ ta. Tôi từng-đạo chơi trong sáu tỉnh, bất câu chợ nào tôi cũng thấy những dân tráng kiện trong chợ bùa tỉnh thành ít nào cũng đôi ba mươi người du thủ du thực là ít. Hỏi lại thì bọn ấy chẳng làm ruộng, chẳng đi buôn, mà cũng không nghề nghiệp thợ thầy chi tất cả. Thấy vậy thật dễ buồn cho quê hương mình hết sức! Thì như học hành chữ nghĩa thì nói rằng tại sự nghèo thiếu, chẳng có sức dủ nên không học dặng thì chẳng nói chi. Chớ sự học làm công nghệ, dầu nghèo khổ gì mà có chí, thì tự nhiên học dặng nào đợi có dư.

Thôi tôi cũng chẳng cần phải phân-bì người ngoại-quốc làm chi cho xa, đây tôi xin lấy người Bắc-kỳ mà nói cũng đủ làm gương cho mình nong-nả. Như tại châu-thành Saigon, người ít vốn thì lập tiệm may áo, tiệm đóng giầy, tiệm giặt-ủi, tiệm nước, quán cơm vân vân. Người không vốn thì cũng làm thợ làm công, học sửa đèn điện-khí, học cho đến làm nón làm khăn, dủ chư công bá nghệ. Những nghề nào ít vốn thì người Bắc-kỳ đã choán hết. Nghĩ như tiệm giặt dủ ít vốn mà dễ làm, lại có lợi nhiều, mà người Nam-kỳ mình cũng ít ai chịu làm. Vậy nên tôi tưởng ruộng đất của sáu tỉnh mình thình thoảng đây rồi cũng nhờ người Bắc-kỳ, hoặc là người Trung-hoa đến mà khai phá nữa đó.

Nhưng mấy nghề nghiệp ấy, nào phải đợi vốn liếng chi đâu, có chí thì tự nhiên làm dặng. Tôi lấy làm no ước cho đám dân không nghề-nghiệp của mình đó không làm việc lớn dặng thì xin bắc chước người Bắc-kỳ là người một nước với mình đó, cũng là dủ mừng cho chốn quê hương hạnh phước.

TÔ-VÂN

Đá banh

Đạo chiến-thuyền của Ang-lê ghé viếng Saigon từ hồi ngày 11 mars, Nhà-nước tiếp đãi rất hậu, có thiết nhiều yến tiệc và nhiều cuộc vui chơi, làm cho người Annam ở Saigon có dịp mà khiến hứng. Nhưng mà trong mấy cuộc chơi, chẳng có cuộc nào hoạt chí người Saigon cho bằng cuộc đá banh, bởi vì chiến-thuyền đậu có 9 ngày mà đá banh tới 5 bữa.

Bữa chúa-nhựt 16 mars thì phe dưới tàu Hawkins đá với phe lựa rút mấy người giỏi trong mấy hội Saigon. Bên Saigon thì là MM. Chaubert, Ngọc, Javalet, Navaro, Feydel T. (Saigon-sport), Chapuis, Jean-Baptiste (Stade militaire) Césari, Meslier (Cercle sportif) Gông và Mui (Etoile de Giadinh). Bên Ang-lê đá thật là hay, thuở nay chưa từng thấy ở Saigon có hội nào đá bằng. Họ hiệp ý với nhau lung lắm, người nầy được banh chuyền liền cho người kia chớ không lừa, mà họ giao dùng lắm, như là họ chuyền sát mặt đất, hoặc đội đầu, bởi vậy bên Saigon ngó ngáo đá không được. Đá banh như vậy cũng đáng gọi là mỹ thuật. May nhờ bên Saigon có M. Chaubert thủ thành giỏi và có MM. Ngọc, Javalet với Gông chống cự hết sức nên mới thua có một bàn, chớ không thì phải thua nhiều nữa. Ang-lê đá với Saigon bữa ấy nhằm sức như một mười với một nầm, họ ở bên đất Saigon luôn luôn, như là họ có người demi-centre, người avant centre và người chạy góc cần trai thiệt là xuất sắc. Tuy là họ đội đầu, chuyền banh hay, song họ tông có goal không được mạnh như Chapuis và Mui vậy, bởi vậy M. Chaubert mới dỡ được luôn luôn, chớ nếu họ mà tông mạnh nữa thì hại cho bên Saigon lắm.

Bữa thứ ba 18 mars, phe dưới chiếc tàu Paterfield đá với hội Cercle Sportif. Bên Ang-lê bữa ấy không hay, nếu đá như vậy thì có nhiều hội ở Saigon ăn dễ làm, song rất bữa ấy hội Cercle lối thôi, bởi vậy để thua tới 2 bàng mà không lộ lại được bàng nào hết.

Bữa thứ tư 19 mars, hội Etoile de Giadinh mời hội dưới tàu Hawkins đá hồm chúa nhựt đó mà đá với Annam. Bên Annam có ba người ở hội Choquan là MM. Vi, Giỏi và Xường giúp. Bay binh bố trận như vầy:

Tal Thu Rot Vi Danh
Quí Gông Giỏi
Xường Thơm
Lôi

(Nghe nói M. Danh đã xin vào hội Giadinh rồi, còn M. Lôi là người thủ thành của Giadinh bữa đó với hội lính tập rồi bị phạt ăn 7 bàn mà hòa ra thua đó).

Đúng 4 giờ chiều M. Gông dem xe hơi xuống tàu mà rước hội Ang-lê lên nhà hội của Cercle thay áo quần rồi ra sân banh mà chụp hình chung. Gần 5 giờ thiên hạ tựu lại cả muôn người, đứng chen lấn bảy tám lớp mà coi, đông cũng như hồm bữa chúa nhựt vậy. Con nít thì leo lên cây mà ngồi.

Đúng 5 giờ M. Michaud làm arbitre thổi cho hai bên dàn trận. Bên Annam được đa trước. M. Rot muốn hát banh ra sút cho M. Gông song không xích tới một chút rồi sẽ hát lui, bởi vậy cho nên bị phạt. Bên Ang-lê đá xeo một cái rồi có một người inter chận đa thẳng vô goal. Bên thình lình quá nai người hậu tập không dè mà ngăn cản, còn người thủ thành nhào qua mà đỡ không kịp, phải thua một bàng, ai coi cũng tức.

Sắp ra đá lại thì Annam nỗ lực công kích gần 20 phút đồng hồ, may nhờ M. Danh dem banh thẳng xuống tranh bên nghịch được hết rồi chọc vô giữa cho M. Vi tông vô goal, nên gỡ lại khỏi thua. Thiên hạ vỗ tay điếc tai, người thì la, kẻ thì liệng khăn quấn nón, mấy đứa nhỏ ở trên nóc tribune dậm chưng mà mừng, ai cũng tưởng sập tribune, cho đến ông Cò phải đuổi chung nó mới chịu nhảy xuống mà chạy.

Đã một hồi nửa kế nghỉ uống nước chanh. Nửa giờ sau hai bên dùng sức nhau nên đá hay luôn luôn, mà không lần nước ai được, cho đến gần mãn giờ, bên Ang-lê coi mệt hơn nên phá banh ra ngoài hoài, mà M. Tai cũng mệt nên bỏ vệ góc trái làm cho hồng mấy lần không công kích được. M. Lôi thủ thành dở nhiều cái hay xuất sắc, không kém chi M. Chaubert, mà còn biết đa, biết chụi, biết đánh cú chỏ nữa. Còn mấy người kia đều hay hết, mà nhứt là MM. Thơm, Xường, Quí, Giỏi, Gông thủ thiệt là tài, còn đội tiền phòng thì Rót với Tai trổi hơn hết.

Ai có xem cuộc nầy cũng đều phỉ dạ, vì Annam bữa đó đa hay thuở nay chưa từng thấy. Mỗi người đều lẹ lắn, hễ được banh thì chuyền liền, mà thấy người ta đột đầu hay mình cũng đội đầu làm cho Ang-lê tưởng là Annam cũng có tài đội đầu như họ. Ang-lê có tài đặt biệt là chuyền banh sát mặt đất và đội đầu, mà bữa ấy bị Annam lẹ quá hễ chuyền thì bị Annam giựt, còn muốn đội đầu thì bị Annam lấn cho hụt mà giựt, hoặc làm cho đội không đúng được rồi người khác giựt.

Hay thiệt! thiệt hay! Ai coi cũng khoái và cũng nghĩ rằng nếu MM. Xường, Giỏi, Vi, Lôi mà trở về hội Gia-đình thì ở Saigon, chắc là thắng cả hội khác hết.

Đa mãn giờ rồi hội Etoile de Giadinh mời Ang-lê vào nhà Cercle mà đãi rượu Champagne, M. Gông thay mặt cho hội mà tỏ lời khen ngợi bằng tiếng Ang-lê, nói đến 5 phút đồng: hồ không hợ ngợi chi hết. Ang-lê lóng tai nghe và vỗ tay đến hai ba lần. M. Wright là Capitaine bên hội Ang-lê có trả lời mà khen Annam, nói rằng không để Annam chơi được hay như vậy. Uống rượu trò chuyện cho tới 7 giờ tối mới đưa xe hơi cho họ xuống tàu.

Bữa thứ 5 thì phe dưới chiếc tàu *Carlisle* đa với phe lựa trong các hội ở Saigon. Bởi nghe nói hội Carlisle đã ăn hội Hawkins bên Thượng-Hải, nên ai cũng sợ thua, đã vậy mà M. Javalet có việc đã không được, và có nhiều người khác mệt rồi nên mấy hội Saigon chung mà sắp lại như vầy:

Feydel T. Lăng Mui Rót Danh
Navaro Gông Giỏi
Xường Ngọc
Chaubert

Thiên hạ đi coi cũng đông như mấy bữa trước, muốn coi tài hội Carlisle còn hay đến bực nào nữa, ta ra coi sức hơn hội Hawkins nhiều lắm. Mới vô Saigon ăn được một bàng rồi bị phạt nên Ang-lê gỡ lại. Cách chẳng bao lâu Ang-lê ăn hơn một bàng nữa rồi Saigon gỡ lại được.

Đúng giờ nghỉ uống nước, đội mỗi bên ăn 2 bàng. Nửa giờ sau Saigon công kích hơn mà ăn không được, lại rồi bị thua hết một bàng cho đến mãn giờ mà gỡ không dậng.

Cũng trong bữa thứ năm nầy hội Hawkins đã với hội Stade militaire của đây tại sân Au thành.

Con chiến thứ sáu hai hội Ang-lê là hội Hawkins và hội Carlisle đá với nhau tại sân Indigène Lanessan, ai đi coi phải trả tiền vô cửa.

VIÊN-ĐẠN.

Đông-pháp thời-sự

GIÁ BẠC

Kho Nhà-nước		91.90
Ngân-hàng Đông-Pháp		9 90
Ngân-hàng Hongkong & Shanghai		9 90
Ngân-hàng Chartered		9 90
Sté de Gérance de la Banque Industrielle de Chine		9 85

GIÁ LÚA

Lúa chở đến nhà-máy Cholon (mất sạo) mỗi tạ 100 kilo

Vinhlong	5 $ 35	tới	5 $ 45
Gocong	5 65	»	5 75
Baisau	5 55	»	5 65
Bacliêu	5 65	»	5 75
Giá thường bực rung	5 55	»	5 65

XỬ TỬ HÌNH

Tayninh. — Buổi chiều chúa nhựt 16 Mars rồi đây, lối 2 giờ xe hơi của nhà nước Saigon có chở 2 người lính sơn-đâm (Gendarme) 1 người Langsa và 1 người Annam, dẫn giải 1 tên tội tử hình là Nguyễn-văn-Hiếu đem lại Tayninh dặng chờ ngày hành khuyết.

Nội đêm tối chúa nhựt gươm máy giăng, gia sắng sẵng nơi sân tập trước thành sau đã (soldat).

5 giờ sáng thứ hai 17 mars, các quan tử tựu và lính ma-ta sắp hàng hai bên rất nên nghiêm nhặc, thiên hạ tựu đến coi cũng đông.

Đúng 6 giờ xe kiến chở tên Hiếu tới nơi pháp trường. Xe vừa ngừng, thiên hạ kẻ đông người ngông, có ý coi cho biết mặt tên sát-nhơn nó có ba đầu sau tay chi mà độc ác dữ vậy. Té ra cũng là một người thường, chớ không chi la, duy có một chút lạ là ở cổ trịch tới vai chừa cổ trống lỗng.

Hai thầy Đội giám-sát dẫn chú chàng, dam ngay lại gươm máy để đầu dưc cổ vừa tới, kế bước gươm xăn xuống cái phựt hồ!? Đầu một nơi mình một ngã, hồi ôi! Trả rồi tội ác tử đây, thiên hạ ai ai thấy vậy cũng đều nhăn mày nhiều mặt, thấy sự nhẫn tiền rất nên ghê gớm.

Đây tôi kể sơ những tội ác của tên sát nhơn ra đây cho lục-châu hiểu rõ. Nguyễn tên Hiếu nầy gốc ở Trảng-bàng (Tây-ninh).

Ăn thử nhứt, nó cường-dâm và có sát mối nàng con gái chồng mới cưới trở về nhà thăm cha mẹ, bị nó dòn đường bắt cột bỏ trong rừng và lột hết đồ nữ trang (chiến).

Ăn thứ nhì nó cường-dâm một đứa con gái của nó còn nhỏ (phải mang bịnh).

Đó! chư lục-châu nghĩ coi có phải là ác lai thì ác báo không?

Ng. T. C.

Cordonnerie Tonkinoise

HỢP-THÀNH

PHẠM-VĂN-TÂM, *Propriétaire*

70, Rue Pierre Pl. 70 — DAKAO

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Làm giầy tây, giầy annam bằng da, và bọc nhung, giếp quay da, và quay nhung đủ kiểu

Nón lợp bằng nỉ, vải trắng, và vải kaki đủ thứ.

Giầy đàn ông và giầy đàn bà làm sur Mesure rất kỹ càng, mà giá lại rẻ hơn các nơi.

Bản hiệu cũng có trữ bán: các thứ chè ở ngoài *Bắc* mang vào, mùi rất là thơm lắm.

Xin quí khách chiếu cố đến, cần dùng món chi thì bản hiệu xin hết sức làm cho được vui lòng quí khách.

PHẠM-VĂN-TÂM.

Kính mời.

Nhân dâm

NHẬC KHÉO

Thằng nhỏ chừng mười hai tuổi, ở mướn với một nhà phú hộ, các theo cô cậu hai ở tỉnh.

Cậu hai có một người bạn bên nhà ở cách xa chừng vài dặm. Ngày kia cậu hai mua dặng cá ngon, nhớ tới bạn mình. Cậu hai bèn kêu thằng nhỏ xách một con dem cho. Thằng bồi vâng lịnh.

Thường khi đi hoài mà không khi nào dặng chút gì thưởng đa, giận thế quyết chuyến nầy không giữ lễ phép.

Bởi vậy khi tới nhà người bạn bữa của chủ là cậu tư — theo như thói mấy người bồi thường gọi — Tuấn, bồi thấy cậu tư ngồi tại thơ phòng, bèn không dợi lịnh, xốc dạt vào để con cá xuống mà nói hơi xẳng xớm rằng: « Cậu tôi dạy tôi dem cá cho cậu đây nầy. »

Cậu tư bất bình liền quở: « Sao mi dám vô lễ đến thế hử? Mi không biết phép tắc chi cả vậy, để ta dạy mi. Nói rồi, biểu tên bồi già làm chủ ngồi nơi ghế, còn mình ra giả làm bồi. Xách cá vào để rồi xá và khoanh tay trình rằng: « Chủ tôi sai tôi đến kính tham quí-thể cậu bình an, và vâng cá nầy xin cậu nhận chút lễ mọn lấy thảo. »

Thằng bồi (cậu tư giả) nghe dứt cười mà rằng:

U, mi về bẩm lại với cậu bên nhà, ngươi ta cảm ơn thậm trọng, và ta cũng kính tham cậu an vui. Còn phần mi ta cũng khó nhọc, ta cho một quan tiền đây nầy, dặng ăn bánh. »

Nghe nói đến quan tiền, cậu tư vụt cười rồ, nghĩ biết mình không cho rõ, nên nó không gìn lễ phép, bèn lấy quan tiền cho thằng bồi rồi thầm khen: Chí cao không dợi tuổi.

Xin ghé mắt!!!

TÂN PHÁT KHÁCH LÂU

Của M. TRẦN-XAO dit KHÁ

Kính cùng qui ông qui bà, qui thầy qui cô, cùng lục-châu quân-tử đặng rõ.

Bấy lâu nay tôi chuyên nghề sự chế khéo thể cách của khách lầu, nên nay tôi chẳng nệ hao tốn rằng sửa lập ra một cái phòng-ngủ hiệu « Tân-Phát Khách-Lầu » ở tại đường Tổng-đốc-Phương, nhà số 41 và 43 Cholon, phòng ngủ rất tinh khiết lại sang sủa, và mát mẻ lắm, tiền phòng tôi tính rất nhẹ hơn các nơi, cùng trẻ sai vặt (boy) đều dễ khiến, qui khách nghỉ nơi phòng đều đặng vừa ý.

Qui chức thừa dịp đến Cholon xin ghé lại « Tân-Phát Khách-Lầu » tạm nghỉ thì sao sao qui chức cũng đặng vui lòng, đã ở gần gare xe lửa Cholon-Mytho cũng là bến xe hơi đi các nơi tiện bề cho qui chức.

Tôi cũng có lãnh may đồ y phục theo kiểu Langsa và Annam đủ kiểu, lại có bán hàng tàu, hàng bắc tốt như hạng và bán đồ nữ trang theo kiểu kiểm thời rất khéo, cùng là xe máy và đồ phụ tùng, lại cũng có thay răng và trồng răng vàng tốt lắm chẳng khi nào hư đặng.

Vậy xin mời qui ông qui bà, qui thầy qui cô, thừa lúc rảnh việc xin đến gót ngọc đến tiệm tôi, thì tôi hết lòng toan nghinh thậm trọng:

Nay kính bạch

Chủ nhơn: TRẦN-XAO dit KHÁ

ĐÈN LÒA KIỂU MỚI

THẮP BẰNG DẦU LỬA

Đèn lồng đèn đứng, đèn treo

Bán tại tiệm

TRẦN-QUANG-NGHIỆM

249, đường d'Espagne Saigon

HỘI NHÀ MÁY XAY LÚA VIÊN-ĐÔNG
(Rizeries d'Extrême-Orient)

HỘI NẶT DANH VỐN HUN 25 TRIỆU QUAN TIỀN LANGSA ĐỀU ĐÓNG TẤT SỐ

Ở TẠI SAIGON, ĐƯỜNG BELGIQUE, MÔN BÀI SỐ 15. — NHÀ MÁY XAY VÀ KHO THỬ Ở TẠI CHOLON

CÓ PHÒNG VIỆC RIÊNG LO VỀ CHUYỆN LÚA

MUA LÚA VÀ LÃNH BÁN LÚA — GIỮM TIỀN LÚA VÀ THẾ LÚA — LÃNH LÚA GỞI KHO

TRƯỚC KHI BÁN LÚA xin hỏi bổn hiệu; nếu vị điền-chủ nào mắc đi không đặng thì viết thơ cho bổn hiệu sẽ đến viếng mà bàn luận. — MUỐN HỎI CHI THÌ BỔN HIỆU SẴN LONG CẮT NGHĨA CHO HẾT.

Phòng việc: ở tại đường Belgique, môn bài số 15

CÓ ĐẶT HÀNG NGÁNH TẠI CẦNTHƠ và có lập chành mua lúa nơi các chỗ thị-tứ.

TÂN TÂN HIỆP THÀNH

Nhà nữa có cầu chứng tại Tòa. — Marque déposée

Ở tại đường Vannier số 40 gần chợ Saigon mới.

HUỲNH VĂN NHƯNG, kê nghiệp.

Lãnh vẽ bản cổ nữ trang theo kiểu kim thời, làm rất mau mà lại khéo, lại có làm ở ăn trầu có chưng hình công xi ni kèn (Nobiot) quí khách ở Lục-châu nếu cần dùng đồ làm tại tiệm tôi, xin viết thơ [illegible] nghĩa là đem tiền đến đóng cho nhà thơ mà lấy đồ.

HUỲNH VĂN-NHƯNG, cẩn-bạch.

A. DENHOLM

N° 36-38, Rue Lefèbre N° 36-38

SAIGON

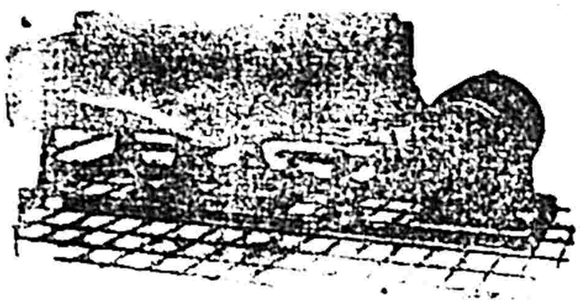

THIÊN NGHỆ VỀ VIỆC MÁY MÓC

Đã [illegible] nhà [illegible] tin cho [illegible] tại Đông-pháp.

Cam kết chắc chắn về sự lựa chọn máy ra động bao nhiêu và sự bền bỉ chạy tốt của máy móc.

NGUYÊN GIÁN MÁY — ĐỒ PHỤ TÙNG — ĐỒ THAY ĐỔI — DÂY TRẦN

EMERIE — VÂN VÂN — MÁY LÀM DẦU, LÀM ĐƯỜNG — MÔ-TO

NỒI SÔ-DE V. V. GIÁ PHẢI CHẲNG

HÔTEL D'ANNAM

NAM-VIỆT KHÁCH-LẦU

N° 72 à 80, BOULEVARD CHARNER — 10, QUAI LE MYRE DE VILERS

Đường Kinh-lấp, đường Charner và đường mé-sông Le Myre de Vilers, SAIGON

HUỲNH-HUỆ-KÝ, Chủ tiệm

Kính cáo Quí-khách [illegible] HÔTEL D'ANNAM [illegible] Quí-khách, xin Quí-khách [illegible] thong thả lắm.

[illegible] mới mở thêm một gian phòng ngành rất mát mẻ tại đường mé sông Le Myre de Vilars, nhà số 10 Saigon.

HUỲNH-HUỆ-KÝ, Cẩn khải.

TRẦN-LONG

TIỆM [illegible]

Préparation des Raquettes

Rue Turc n° 14

SAIGON

[illegible] ra đã hơn 17 năm rồi [illegible] máy theo kiểu [illegible], ghế dài, ghế dựa, ghế ngồi, lớn có nhỏ có, đủ thức, dễ dùng rất khéo rất đẹp, có sửa vợt máy, đồ cách trái lăng: giá rẻ hơn các tiệm khác. Xin liệt-vị đến chơi, tôi xin [illegible] đãi.

TRẦN-LONG cẩn khải.

NAM-THUẬN-ÂN

M. NG.-CHIÊU-THÔNG

Ở góc đường Bonnard và đường Pellerin

Dây thép nói số [illegible]

Dây thép thường: Trường Cholon Binhtây

Máy [illegible] bằng mô tơ điện-khí rất tinh tiếu.

Toa thuốc rượu thiên thời

Thường năm, hễ qua đến mùa trái cây, thì hay sanh ra chứng thiên thời, thiên hạ hao mòn nhiều lắm.

Đã biết người thì có sống có thác cũng như đêm ngày thay đổi, những rủi chết về bịnh thời khí, nó làm cấp cấp, chẳng để dủ ngày giờ cho ta chạy thuốc, chết như vậy, ai lại chẳng động ai lại chẳng buồn, chẳng thảm.

Đã biết tử kỳ hữu định, dầu có linh đơn thiên số cũng nan đào, song chẳng lẽ khoanh tay để vậy, ít nữa phải tận nhơn lực mới tri thiên số.

Bởi vậy, hễ đang khi khí trời độc địa, thì chúng ta phải kiên đề cẩn thận trong việc ăn uống, như là chẳng nên ăn đồ sống sít, lâu tiêu, lại chẳng nên làm đều chi *cho lao lực quá độ*, vì hễ lúc trong mình mình đương yếu, mà rủi vướn nhằm chứng trúng thực, hoặc thời khí thì khó trông mà cứu được.

Vậy tôi xin đồng ban lúc nầy cũng nên lo sắm thuốc trước, hễ một than thuốc tôi biên dưới đây, ngâm rượu để sẵn trong nhà, phòng khi gấp rút, và giúp xóm giềng làm phước, *phước nào bằng phước nầy*, xin quí ông lưu ý.

Toa nầy trị *nhứt là bịnh thiên thời*, ngoài bịnh ấy, thì nó trị rất thần hiệu những chứng ăn không tiêu, trúng thực, trúng hàng, trúng thử, vân vân..., mỗi lần uống một muỗn café, mười phút uống một muỗn, tới khi hết thì thôi.

Tính về thuốc và rượu thì toa nầy không trên bảy ngươn bạc (nữa than tính về thuốc về rượu ba đồng rưỡi) mà sánh lại có khi giá nó đáng người vàng, là tại sao? là nếu nhờ nó mà cứu được mười người thì coi có phải là mình cứu được mười đồng vàng đó chăng, vì lời tục có ví, «một người sống là một đồng vàng».

Đã biết sống thác có mạng, mà nào có ai biết mạng ta tới đâu? Phải như biết trước, thì khi đau chạy thuốc làm chi cho tốn, khi chưa có bịnh thời kiếm ngăn thuốc rượu để sẵn trong nhà làm chi vô ích.

Bổn nhơn thành, xin khán quang nhơn tính xa chớ lỗ qua.

NGUYỄN-KHẮC-NƯƠNG.

Bắc sa sâm	2	lượng
Bạch phục linh	1	»
Bạch truật	1 lượng 5	chỉ
Chích cam thảo	1	lượng
Chánh bán hạ	1	»
Trần bì	5	chỉ
Mộc hương	5	»
Sa nhơn	5	»
Hậu phát	1	lượng
Chánh Hồi Sơn	1	» 5 chỉ
Trạch Tả	1	»
Chi xát	1	»
Bạch Thược	1	»
Trư linh	5	»
Thương truật	1	»
Ô Mai	1	»
Mộc qua	5	chỉ
Hương phụ	1	»
Hoắc Hương	5	»
Hương Nhu	5	»
Bạch Biển Đậu	1	lượng
Trực Như	5	chỉ
Hồ tiêu	5	chỉ
Càng cường	5	lượng
Bạch Sa Dường	1	chỉ
Bạch đậu khấu	5	chỉ
Bạch phụ Tử	5	chỉ
Nhực Quế	5	chỉ
Thục địa	2	lượng
Bạch Bì Sâm	2	»

THIỆT-NGHIỆP-XƯỞNG

F. NAM & L. LỤC FRÈRES

đường Pellerin môn bài số 142, 144

SAIGON

Bổn hiệu chuyên việc tu bổ máy viết, tô-nắt đủ kiểu.

Rèn sắt bông và các thứ kim khí rất khéo lắm.

Sửa súng và đủ các thứ khí giới.

CHUYÊN NGHỀ. — Mài dao lớn nhỏ, mài kéo, dao cạo vân vân, dùng máy điện đổi mài thật bén. — *Soudure Autogène.*

Rèn các đồ phụ tùng theo kiểu vì thua thường và dùng chắc.

RÈN GƯƠNG SẮT VÀ ĐỒ DÙNG NGOÀI HUÊ-VIÊN

LÀM ĐỒ BẰNG SẮT

Cửa và rào sắt, cửa ngõ rào sắt đi kiểu để rào mã.

Làm kiểu huê-mỹ và kiểu thường ống khóa và chìa khóa thiệt chắc.

Có làm đồ thâu-lôi (paratonnerre chế tạo và sửa máy móc xe-hơi, xe máy hơi.

Làm đồ gởi đi Lục-tỉnh.

Công việc làm khương mà giá rẻ.

CHIÊU-NAM-VIÊN

Tại gần vườn Bách-Hộ

(Dakao-Saigon)

PHẠM-VĂN-NGỌC, Directeur

BÁN RẺ CÓ TIẾNG ĐỒN

Bán các thứ bông-vật bên Tây, bằng hàng tảo, hàng bắc thành nhuộm thiệt mước, không trôi dịu tròn, bánh hộp, rượu tây, giấy, viết, mực cho học trò dùng, v. v.....

May áo [illegible] Tây và Nam, theo kiểu kim-thời. Đồ giày tây, giày hạ khéo đẹp vô song; bàn da box-calf may mặt giày; làm nón casque, trở nón nỉ. Tân chế đồ thờ như là: hoành, trướng, liễn, khuôn-biển, tượng-ảnh, tượng ông, tượng bà v. v.... cẩn ngọc ốc xa-cừ trong kiểu, trông vẫn đẹp mắt vô cùng.

Mua sỉ có lợi nhiều, mua lẻ cũng để mua hơn các chỗ, vì [illegible] đến có giá cần, khỏi phải mua tiếc. [illegible] bổn hiệu được tính rẻ là vì sắp phải nghỉ hơn các chỗ.

Bổn hiệu cũng có Lò chơn-dung và vẽ con thầy cho các rạp hát bộ và hát cải-lương. Sự khéo đẹp khó mà tỏa ra đây cho được, xin [illegible] biết [illegible] nghề vẽ nầy thời bổn hiệu [illegible] Nguyễn-an-Đàn là cựu Học-khoa giáo-sư đã được nhiều cái bằng cấp Hanoi ban khen, lại mới được thưởng Médaille bạc kỳ đấu xảo Marseille mới rồi. Sơn thầy và Linh họa nếu không khéo, không giống thời bổn hiệu quyết chẳng ăn tiền.

Hãy viết thơ cho M. *Phạm-văn-Ngọc* Directeur de la Maison Chiêu-nam-Viên, à Dakao-Saigon, thời chư tôn sẽ được vừa lòng chẳng sai.

* Những thơ cần có trả lời nên gởi theo 1 con cò 4 su, muốn biết giá vẽ Linh và sơn thầy thời bổn hiệu gởi cho không một tờ cáo bạch có định giá tiền.

Hãy đọc bổn điều-lệ của Trường Kỹ-lục « *Nguyễn xích-Hồng* » là một sở Học-đường nghiêm-nghị, các đứng cha mẹ muốn cho con ngày sau đặng hoàn toàn nhơn-cách nên lưu ý.

TRƯƠNG-THÂN-TRỪ

Chủ nhơn

NAM-CHÂU KHÁCH LẦU

Rue Amiral Courbet Saigon de 29 à 35

Phòng sạch sẽ [illegible] lắm, thiết rộng rãi, rất thanh tịnh và lại khoán-khoát. Giá rẻ.

Quí khách tiện đường ghé nghỉ tại « Nam-châu khách lầu » chắc đều đặng vừa ý. Hoy rất khoái [illegible] phép.

Có xe hơi, tiện cho quí khách khi muốn du-lịch.

Lâm-quang-Roi.

Chủ nhiệm.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

38, rue de Canton, Cholon

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC TỬU

(Thuốc rượu Nhị-Thiên-Đường)

Thuốc rượu của tiệm Nhị-Thiên-Đường là một thứ thuốc rượu rất quí, do nơi tiệm chánh ở tại Quảng-Đông tỉnh Thành gởi lại; điển niên trường thọ, đoạt tạo hóa chi công, xưa nay chưa có thuốc rượu nào mà bổ dưỡng nhơn thân, điều hòa huyết mạch [illegible] trúng tinh thần cho bằng thứ rượu thần tiên nầy, hễ uống nó thường thì mất mày hồng nhuận gái trai giả trẻ, bền mùa dẻo dẳng được, thật nó là bà bổ Thánh-dược, công hiệu như thần.

Nếu uống nó cho thường thì ắt tiêu trừ bá bịnh; tinh-thần khương kiện, định dưỡng nhơn thân; khai kỷ kiến-vi, mãn me đến đặng, nước da mịn màng, những người mà tiên thiên bất túc, hậu thiên thất dưỡng, thì nên uống nó cho thường mà bổ dưỡng.

Đơn bà mà vang ưu ốm gầy thì nên dùng nó, hoặc muốn [illegible] thì uống thứ thuốc rượu nầy khỏi lo [illegible] hoàn.

Ấy là một thứ thuốc VỆ-SANH rất ích bổ dưỡng.

Chư tôn có mua thì hãy nhình cho kỹ cái nhãn hiệu ông PHẬT mập cầm hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG thì mới khỏi lầm thứ giả uống vào sanh bịnh.

Trị những các chứng kể ra sau nầy:

1.—Người còn thiếu niên mà dùng nó thì khỏi sợ Tiên thiên bất túc.

2.—Người trung niên mà uống nó thì khỏi lo bịnh hậu thất điều.

3.—Người lão niên mà uống nó thì khỏi lo bịnh khi suy huyết kiệt.

4.—Đờn bà con gái mà dùng nó thì khỏi lo về bịnh thất điều,

5.—Người văn nhơn dùng nó thì có ích về thần trí mở mang.

6.—Người thương cổ mà dùng nó thì có ích vì cần lao mà không biết mỏi.

7.—Những kẻ bỏ Á-Phiện mà dùng nó thì có ích vì khôi phục nguyên hình.

8.—Người không có con mà dùng nó thì ắt nhiều con cháu lắm.

CÁCH DÙNG: Mỗi bữa trước khi ăn cơm 5 phục đồng bổ tùy theo sức mình mà uống.

Giá tiền: Ve lớn..... 1 $ 25
Ve thường..... 0 $ 20

THI-THỌ'

Tiệm thợ Bạc

NGUYỄN-VĂN-ĐẠO

Bijoutier ancienne Maison de NGUYỄN-VĂN-GIÁO

13, rue Schroder, Saigon

Kính cáo cho quí ông, quí bà đặng rõ: Nguyên tiệm nầy ngày trước là tiệm của Nguyễn-văn-Giáo, đã mãng phần rồi. Nay cha là Nguyễn-văn-Đạo cũng làm đồ nữ trang theo kiểu kim thời, những là: trâm, chuyền, kiền chuỗi, bông tai, nút áo, vàng đeo, kiền cẩn, neo bộng, neo đặt, đồng chiếc vân vân. Dù thứ theo kiểu thời, cũng như ngày trước vậy. Xin quí ông quí bà, muốn dùng món chi, xin đến gót đến tiệm tôi, hay là viết thơ mà gởi cho bổn hiệu, thì tôi cũng hết lòng theo ý quí ông, quí bà dùng mọi chi thì tôi cũng hết lòng cẩn thận mà gởi [illegible] cho quí ông, quí bà dùng.

Kính cáo NGUYỄN-VĂN-ĐẠO

Bijoutier 13, rue Schroder SAIGON.

TIỆM ĐÓNG XE

Sửa xe và bán đồ phụ tùng

đường Luro môn bài 99 và 101

(Đất-hộ) Saigon

TRẦN-VĂN-HIỆP, chủ tiệm

Kính cùng Lục-châu quí khách đặng tỏ: Tiệm tôi có đóng đủ kiểu xe như là xe mui, xe hai bánh, xe kiến, xe kéo và cũng có bán các thứ xe cũ sửa lại chắc chắn; có bán đèn xe đủ kiểu, bánh xe cao-su bằng cây giá tị bền lây chở lại, cao-su đặt để thay trong bánh, kiến đèn tây, đồ bắt [illegible] chiếc và xe song mã bằng da tây mà rất khéo và chắc, có bán yên cói, chuông đạp hai tiền, bình đá thắp đèn khi đá theo xe. Sơn xe.— và sửa xe.

Cúi xin qui khách có dịp đến Đất-hộ xin ghé lại tiệm tôi một khi trước coi công cuộc của tôi làm, sau có cần dùng món chi đa thiểu mua giúp làm ngời, thì tôi rất cảm ơn hạ cố. Cảm chư qui khách ở xa muốn gởi thơ hỏi thăm món chi cũng giá cả tôi sẵn lòng hầu đáp.

Chủ-nhơn cẩn khải.

XIN CHIẾU CỐ

Đời thanh trị thái bình, thì con người sanh sống ra càng đông đảo hơn khi trước bội phần, bởi vậy tôi [illegible] mỗi khi Saigon có bày chơi [illegible] hoặc là cuộc chơi v.v. thì tôi nghiệp [illegible] quí khách ở lục-châu lên Saigon [illegible] mà chẳng đủ khách-sạn ngồi nghỉ, làm sự vui thành ra buồn. Bởi vậy chúng tôi mới lập ra một Tiệm-ngủ hiệu NAM-TRUNG KHÁCH-SẠN *ở đường Nemesis N° 101-103 gần bên gare Tiệm cửa đô Saigon. Phòng ở tu chỉnh theo mát đường đi, rộng rãi mát mẻ tu bổ và yên tịnh, lại gần các mối đường xe lửa Cholon, đường giữa, đường mé sông, và xe Bien-hoa, xe Mytho rất tiện cho qui-khách khi lên xuống.*

Cúi xin qui-khách tưởng tình đồng-bang giúp cho chúng tôi bền vững thì ơn ấy ghi tạc hằng ngày.

Quản-lý:

HIỆP et THẮNG.

Biscuits Quốc Nữ

Bánh đã ngon, lại ngon, dễ lâu được, có beurre, sữa bò, vanilline và chocolat, và không hề khi nào phá bụng.

Có bán lẻ nhiều thứ như quí ông quí bà mua nhiều về bán lẻ, hoặc đem đi xa cho bà con, thì tôi có sắm sẵn hộp lớn, hoặc thùng lớn, dễ bề cho quí ông quí bà dùng, rất tiện rất hạp phép vệ sanh.

Cũng có vô hộp theo kiểu bánh Âu-Mỹ hộp lớn 0 $ 50, hộp nhỏ, trôn 0 $ 20, và có bán tại tiệm bán hàng tây, hàng tàu, lãnh nhiều chỗ M. Nguyễn-khắc-Trương, ở đại lộ Bonnard số 32.

Cũng có lãnh làm bánh tiệc, hoặc tân gia tân quan vân vân.

Envoi contre-remboursement.

Nguyễn-thị-Thân 13 Rue Lareynière.

Xưởng thợ-mộc, chạm và cẩn hiệu là:

"Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA"

Đại L. Hiểu Quan E. Outrey

Có đóng đủ [illegible] tủ nằm, ghế, tủ, vàng v. v. toàn bằng cây Trắc, Gõ-đỏ, Cẩm-lai, Cẩm thạch lớn nhỏ và lãnh làm theo kiểu.

Đã hơn 15 năm nay các nơi đều nghe danh và được vừa lòng cùng khen ngợi luôn. Có sẵn nhiều món rất xinh đẹp, để cho quí ông muốn chọn đồ khéo lạ. Muốn đặt đồ cho khéo và vừa ý, thì nên gởi thơ mà thương nghị với Xưởng thợ-mộc nầy.

DANH DÂY THÉP

Để như vầy:

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Cholon

DÂY THÉP SỐ

Số 658

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

ĐẠI DƯỢC PHÒNG

38, Rue de Canton, 38, — CHOLON

CÓ BÁN CÁC THỨ THUỐC CAO ĐƠN HOÀN TÁN RẤT THẦN HIỆU NHƯ SAU NÀY:

VẠN-ỨNG-NHỊ-THIÊN-ĐẦU

Dầu này vốn của Ông Y-SANH VI-TỐ-SANH đã đây công tiêu kiếm các thứ thuốc nơi các danh-sơn, đem về bổn thôn chế luyện nấu ra kì hiệu, thiệt mà có sức đuổi phong, ngự hàn, tân nhiệt, công hiệu lẹ làn, bất cứ nội chứng ngoại khoa thảy đều linh nghiệm, các ông có mua thì xin phải nhìn cho kĩ cái nhãn hiệu ông Phát-minh của Tiệm NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG thì mới khỏi lầm đồ giả.

Chủ trị các chứng kể ra sau này:

1° Đầu nhức cần mọc, nghẹt mũi nhức răng, tay chưng bắt đũa, trung thử trúng hàng cảm nhiễm khí độc, trong uống người thoa, thảy đều dùng được.

2° Trẹo trực, đau bụng, ăn uống không tiêu. Tỉnh bụng ợ chua, làng như lăn đổi, trong rốt quặn đau, người thoa trong uống, thảy đều dùng được.

3° Đàm lên chận nghẹt, bất tỉnh nhơn sự, trăm răng ngăn cứng, tức thì phải đừng dầu này mà thoa nơi phía trong mũi, và thoa luôn nơi mang tai, thoa dưới rồi hai bên cuống họng, phải thoa cho thường thì tỉnh lại liền.

4° Ho hen khò khè, đàm lên chận nghẹt, hơi thở không được thông, thì phải lấy dầu này mà thoa nơi cuống họng và trước ngực cho thường, lại phải nhỏ chừng 10 giọt dầu vào một chén nước sôi mà uống thì thấy hiệu nghiệm.

5° Đờn bà nhau hiếp mà hay xây xẩu, hoặc nhức đầu đau bụng thì phải lấy dầu này mà thoa 2 bên mang-tang, trên ngực, dưới bụng, rồi cũng coi theo cách nói trên đây mà uống thì thấy sự hay. Hoặc lúc có thai mà dùng thường dầu này thì lại càng tốt lắm.

6° Con nít mà bị kinh phong miệng la, ngày đêm là khóc, hoặc hay ọc sữa, trong rốt có phong, người thoa trong uống hiệu nghiệm như thần.

7° Đi tàu đai nông mà mửa, hễ biết mà dùng dầu này thì ắc là an nhiên vô sự.

8° Hoặc bị đầu phong đau nhức, hoặc bị phong thấp tay chơn nhức mỏi, hoặc bị phong hỏa mà đau răng, phải dùng thứ dầu này mà thoa xát nơi mấy chỗ đau thì ắt hết liền.

9° Nhưng là vô danh thũng độc, các thứ ghẻ chốc, con nít bị thai độc mà sanh ghẻ, ngứa ngày cả mình, hoặc bị muỗi cắn, hoặc bị sâu xuông; cứ dùng dầu này mà thoa thì thấy hiệu nghiệm.

CÁCH DÙNG:

Người lớn mỗi lần từ năm giọt tới mười giọt, con nít, mỗi lần thì từ một giọt đến năm giọt, phải pha với nước trà hay là nước sôi mà uống.

Giá mỗi ve là..... 0$25

HÒA-ĐÀM-CHỈ-KHÁI-TÁN

« NƯỚC HO »

Thuốc ho nầy của Ông Vi-tố-Sanh ra công lên non núi tìm kiếm các thứ dược tài bào chế ra thứ thuốc ho nầy trị các bịnh ho: ho gió, ho hao, ho lòa, ho ra huyết, ho lâu năm, và bịnh lức;

Dàn ho dữ dằn cho thứ mấy nước thuốc nầy trong nửa giờ thì hết, vài ngày đã lành bịnh.

Người thường mỗi ngày uống 1 gói thì trừ được các bịnh và bổ huyết.

CÁCH DÙNG:

Như người lớn mỗi ngày uống 1 gói khi ăn cơm rồi, hay là đang khi ho, thì uống với nước trà.

Còn đờn bà có chửa uống nửa gói.

Và con nít chừng ba tuổi cho đến 6 tuổi, 1 gói phân làm 4; 6 tuổi cho đến 12 tuổi, một gói phân làm 3; 12 tuổi sắp lên uống nửa gói.

Cữ ăn: « đồ chiên xào, trái cây, rau sống, đồ cay và rượu, mấy món đó chẳng nên dùng tới.

Giá mỗi gói 0$15, — 10 gói... 1$00

THẦN HIỆU NHÂN DƯỢC THỦY

Phàm con người sanh ra ở đời, trong ngũ quan thì con mắt là một vật chi yếu hơn hết, nếu không cẩn thận, để cho đến rài ro mà thư cấp con mắt đi rồi thì phải chôn khô chung thân. Bởi đó cho nên tôi đã hết lòng nghiên cứu những phương ao diệu mà chế ra một thứ thuốc nước rất hay, để trị các chứng bịnh con mắt, hoặc bị phong-nhiệt mà sanh nhãn, hoặc sưng, hoặc đỏ, nhứt nhối xốn xang, hoặc sợ chói mà không dám ngó chỗ sáng, hoặc có mộng, hoặc có cườm như ban nhân hoem thảy đều dùng đặng cả.

CÁCH DÙNG:

Mỗi ngày thường nhỏ vài ba lần vào con mắt, kì nống rượu cùng ăn đồ chiên xào nóng nầy.

GIÁ

Mỗi ve lớn là... 1$00

Mỗi ve nhỏ là... 0 30

NHI-KHOA-CẤNG-CỮU-TÁN

Chủ trị con nít cấp mang kinh phong, cùng các chứng bịnh của con nít kể ra sau nầy:

Cảm mạo thương hàng, mình nóng mặt đỏ, bị đầu ngăn chặn, con mắt lão liên, hoặc trợn trắng, cắng răng, cùng hàm, bất tỉnh nhơn sự, miệng, mũi trong khí, trong rốt đau thắc, hơi thở khò khè mà làm ra ho, hoặc khóc đêm và giựt tay giựt chơn, đường đại huốt lỏn, hoặc miệng ngậm khô khan lại hay khát nước, ấy là chứng CẤP-KINH-PHONG phải dùng nước trà mà uống với thuốc tán nầy.

Còn thoạt nóng, thoạt lạnh, khi mửa khi tả, rút tay rút chơn, da mặt xanh vàng mét, ốm gầy, khô khè, ọc sữa, ăn uống chẳng đặng, khóc khan không có nước mắt, đêm ngủ con mắt không nhắm, đường đại, đường tiểu không tốt, tay chơn lạnh ngắc, rét lậu chẳng hết, ấy là chứng MẠNG-KINH-PHONG phải dùng nước gạo rang mà cho uống với thuốc tán nầy lập tức thấy hiệu nghiệm.

CÁCH DÙNG

Con nít trong tháng tới 3 tháng uống mỗi ngày 1 gói phân làm 2 lần. Từ 4 tháng tới 12 tháng mỗi ngày một gói. Từ 4 tuổi sắp lên, mỗi ngày uống 2 lần mỗi lần 1 gói. Còn con nít ngày thường người nó ăn chơi thì mỗi ngày cho nó uống nửa gói, uống với nước trà thì trừ đặng các chứng bịnh và mạnh mẽ trong mình.

Mỗi gói giá là..... 0$25

THẦN HIỆU PHÁT LÁNH GIẢI

THUỐC NÓNG LẠNH

Trị bịnh nóng lạnh, lãnh rét, ban bạch, ban diêu, cảm mạo thương hàng, phát nóng, phát lạnh, [illegible] mang, nhức đầu, miệng khô, [illegible] mỏi mệt, ăn uống không tiêu.

CÁCH DÙNG:

Người lớn mỗi ngày uống 1 gói là 14 huờn, uống với nước trà.

Còn con nít một tuổi uống 1 huờn, 2 tuổi uống 2 huờn, 3 tuổi uống 3 huờn.

Con nít mấy tuổi thì uống theo mấy huờn, tới 14 tuổi thì uống theo như người lớn dùng 14 huờn mà thôi.

Như bịnh rét thì phải uống trước hơn 2 giờ đồng hồ khi chưa có phát rét.

Cữ ăn: « rau sống, trái cây, đồ nguội lạnh, mấy món đó chẳng nên đồng tới »: Làm y theo như vậy, dầu bịnh nặng hung, hễ uống thuốc nầy vài ngày thì hết bịnh.

Người thường mỗi bữa sớm mai uống 3 huờn bổ thận. Hãy nhìn chức cái nhãn ÔNG-PHẬT, hiệu Nhị-Thiên-Đường, thì mới phải là thuốc thiệt kẻo lầm thứ giả.

Giá mỗi gói..... 0$10

AI MUỐN LÀM GIÀU

Bỏ ra 20 quan mà may ra được

500.000 quan

Mua một cái trái-đơn của CÔNG-TY PANAMA có rút số để hoàn lại (*Obligation Panama*) [illegible]. Lúc mua phải nộp ngay 20 quan, còn thì mỗi tháng nộp 20 quan, nộp trong [illegible] theo như lệ định trong luật. (Như vậy mỗi ngày để dành mấy su, có thể trả [illegible] được).

Nếu nộp tiền lần đầu là được ngay cái số trái-đơn mà riêng mình được quyền số-hữu, [illegible] nộp hết tiền rồi vậy, và đến lúc trái-đơn trúng số về lô nào thì mình được lãnh nguyên cả tiền lô ấy. Mỗi trái-đơn trước sau thế nào cũng trúng một lô từ [illegible] vô cùng đến 1.000 quan, không có thì cũng được hoàn lại là 400 quan. Mỗi năm có bốn lần rút số, số lô cho trúng mỗi năm hơn 8 triệu quan.

Như vậy mua trái-đơn thế nào cũng lợi, không khi nào thiệt

CÓ NHỮNG LÔ SAU NÀY

1 lô	500.000 quan	260 lô	5.000 quan
1 lô	250 000 —	1.320 lô	2.000 —
2 lô	100 000 —	13.200 lô	1.000 —
200 lô	10.000 —	1.700.900 trái-đơn hoàn lại làm	400 —

NGƯỜI CÓ TRÁI-ĐƠN ĐƯỢC HƯỞNG LỢI CUỘC RÚT SỐ MÃI CHO ĐẾN KHI SỐ TRÁI-ĐƠN RÚT RA THÌ THÔI

[illegible] lô được lãnh nguyên tiền, không phải trừ phí tổn chi cả. Mỗi lần rút số sẽ nhân [illegible] bảng kê số trái-đơn trúng số, không phải trả tiền. Các số kể trong bảng ấy đang với cái trái-đơn để tại nhà ngân hàng, các nhà có trái-đơn có thể đến [illegible] theo như điều khoản trong bản luật từng ngày 12 Mars 1900. Bản luật ấy là một bản luật bảo chứng giữ gìn cho các nhà có trái-đơn, không có điều gì phải [illegible].

Năm nay cứ ngày 1o Février, 15 Mai, 16 Août, 15 Novembre thì rút số

[illegible] 20 quan đến nhà

[illegible] NOUVELLE, 8 Rue Paradis, MARSEILLE, France

Tại đầu chợ mới Saigon

Đường d'Espagne 158

Gần Khách-Sạn Cửu-long-giang có một tiệm của người Annam mới lập bán những đồ Bắc và đồ Tây:

Giày dép Bắckỳ, ô-đồng bạch, đồng-đỏ mạ đồng và các đồ đồng thau khác, vải may mùng dệt tại Bắckỳ, nón Tây và đồng-hồ Huếkỳ. Đồ nấu ăn, nấu nước Aluminium, ghế Thonet thiệt hiệu tại Úc-quốc. Xe máy và đèn khí đá. Đồ pha-lê, mền khâm, đồn kiếm và các đồ tạp-hóa vân vân.

Xin mời quí vị đến mua thử một lần, thì biết giá cả và sự thật tình cùng chẳng.

Chủ nhơn,

Trần-quang-Xuân.

HÔTEL DE CHOLON

Tân-Long lữ-quán

Kính cùng quí khách rõ: tôi dọn một tiệm ngủ hiệu Hôtel de Cholon, Annam kêu *Tân-Long lữ-quán*, ở đường Marins số 312; 4 từng phòng rộng mát và sạch sẽ lắm, từng dưới nhà hàng bán rượu tây và đồ hộp đủ thứ; từng thứ nhì và thứ ba phòng ngủ; từng thứ tư để chiếu mát đặng cho quí khách hứng gió cho thong thả.

Xin quí khách thừa dịp đi ghé đến tiệm tôi một lần thì rõ. Xin chiếu cố rất cám ơn.

Nay kính

Chủ-nhơn: Kha-U-Phúc

LỜI RAO

Tiệm Vĩnh-Xương

Kính cáo cùng chư quí-vị đặng rõ: nay tôi có lập một Atelier tại Bình-tây đường Gia-phú, Atelier nầy sửa xe-hơi, xe-máy, sơn hầm xe-máy, xi nickel, đông xe-kéo, sửa xe-kéo, và có bán đủ các thứ đồ phụ tùng cho xe-máy và xe-kéo, và có sửa đủ các thứ máy điện, có đúc gan đúc đồng xin quí-vị tường nghĩa, có sửa máy chỉ, hay là xi sơn vật chi, xin đem đến tôi, tôi sẽ tính giá rẻ.

Nay kính cáo,

NGÔ-VĂN-TRI,

đường Gia-phú số nhà 54

ngay [illegible] điện [illegible]

[illegible] 1020

ANCIENNE MAISON PHÚ-TOÀN

ĐỒNG GIÀY TÂY VÀ ANNAM

LE-VAN-BEN

CHỤP HÌNH VẼ RỌI HÌNH RA LỚN

— SAIGON —

[illegible] Rue Amiral Courbet (Halles Centrales)

CÔNG TÂN BÌNH CÀNG DƯỠNG QUÁ CÔNG TY

Số 85-87 đường Marins — Cholon

ĐÃ NGON MÀ HẠP VỆ-SANH

Sự học-cứu đời nay, đâu đâu cũng chú trọng về phép vệ-sanh, mà nhứt là các món thực-phẩm.

Bổn hiệu đã chế ra nhiều thứ bánh ngọt và trái cây nuôi dưỡng, hơn hai mươi món, đã ngon diệu thơm tho mà để lâu không hư không ẩm, là một món ăn rất hạp phép vệ-sanh vậy. Xã-hội yêu dùng và khen ngợi các thứ thực-phẩm của bổn hiệu kể trên đó là một món thực-phẩm cao thượng hơn các thứ bánh khác xin chư-tôn quan cố.

Các tỉnh Nam-kỳ và Pnom-Penh đều có tiệm Đại-lý.

Thế nào là một nền Văn-minh ?

Bài diễn thuyết của Ông P. MONET

giảng tại H. V. N. T. N.

ngày 8 Octobre 1922

(Tiếp theo)

Người dân bà Nhật-bản xưa là gương sáng đức trong, hình thể tươi tốt, dung nhan xinh đẹp, mà nay hóa ra dữ tánh suy đồi, tính chất hư hỏng, vì đi làm ở các nhà máy, tánh cảnh thất là thương tâm... Sự ham mê giàu có đã truyền nhiễm tới người Nhật bản, kiến cho đổ sô vào luồng gió lốc nguy hiểm, bỏ sự quan thiết ở đời, đuổi theo của cải, không có ý tưởng gì khác, chỉ mong sao được chuỗi hạt trai « 10 con ngựa » như lời quan Thống-tướng Oyama đã nói trong bộ sách của người viết về « Nhật bản cận đại ». Nước ấy vốn có cốt luật danh dự ái quốc mà nay lũ hai lan ra, sinh điều bậy bạ, bán tước mua quan, vô liêm bất sỉ...

Vậy nay ta bắc lại cho rõ ràng: những điều không hay đó, chẳng phải là tội ở văn-minh của chúng tôi. Văn-minh chỉ làm cho mê hoảng hành động khi người nhắm mắt bước quàng. Chớ còn như biết suy xét thông minh, ra tâm có trí thì có thể sửa đổi được phương diện những vấn đề to tát trong xã hội. Vậy bổn phận của tất cả chúng ta nay là phải truyền bá những ý kiến đó, khuyên cho người Annam ta biết hiểu mộ xem xét tới những việc quan hệ ấy, là điều đại có ích, để mỗi người biết tùy sức tùy tài giúp vào việc phương châm tiến hóa trong nước theo ý sở nguyện. Như vậy thì cha anh có thể giữ gìn lấy gia tộc cho khỏi phân tán, khuyên bảo con em không cho quá ham rời bỏ cửa nhà kéo tới thành thị. Hết bụng trông nom thì có thể bảo tồn được dây thân ái: khi giỗ ngày tết cha anh nên mời tiếp con cháu họ hàng, những người ở xa cũng về sum họp, mà nếu nay đã biết kính trọng bổn phận đối với xã hội hơn xưa thì có thể họp tập bà con giảng du nghĩa lý về những bổn phận ấy, khiến cho mọi người hoặc làm ruộng, làm thợ, đi buôn, không phải lìa bỏ cửa nhà mà có cách bổ ích cho quốc-gia. Như thế gia tộc đối với nhau sẽ có dây liên lạc, người nhà nọ đối với người nhà kia sẽ bỏ được những thói ích kỷ phân ly ngăn lòng bác ái đồng bào đến nỗi sinh ra ghẻ lạnh đối với đại thể hợp quần liên ngay ở trên: nghĩa là đối với nước mình. Như vậy thì gia tộc sẽ thành hẳn ra bộ phận của nước. Bởi nghĩa gia tộc sống là vì nước, vậy nước sẽ nhờ các gia tộc tương cấp tương trợ trong đường sinh lý, ra tâm giúp sức cho cả đoàn thể, thì nước mới có khí lực cường thịnh, chớ nếu không thì tẩu chánh phủ có phép cai trị hay đến đâu cũng vô ích. Đó cũng ví như một cơ thể người ta, nếu các bộ phận đã chế rời rạc thì dầu có óc với thần kinh mạnh khỏe cũng không sao cử động được.

Nhờ cái thế lực tốt của gia đình ấy có thể ngăn giữ được những điều tệ trong việc mở mang kỹ nghệ, là sự tối quan thiết. Có nhiều thứ kỹ nghệ, bên xứ chúng tôi nay đang họp người làm ở các nhà máy, có thể dễ cho làm ở chốn tư gia, vì rằng những đồ kỹ nghệ nho nhỏ làm ở tư gia mãi đến sau cùng mới phải họp lại đem tới nhà máy để lắp thành khí, hay là đem ra thị trường vận tải đi các nơi. Trước ở phương tây kỹ nghệ tư gia rất là phát đạt (thí dụ như nghề làm đồng hồ) nay chẳng may đã bị chu duyệt mất cả bởi các nhà máy xiềng làm, là những tổ lớ sinh ra bệng tật hại cả thân thể với tinh thần. Vậy may cho người Phương-đông nay kỹ nghệ tư gia hãy còn nhiều: phải nên hết sức bảo tồn; nhưng dựng theo lối thủ cựu « hay làm khi trước » mà phải dùng cách trí cải lương theo phép chế tạo mới khác. Ở Bắc-kỳ đã thấy nhiều người làm theo cách đó, thí dụ như nghề đàng ten, là nghề chỉ cần đồ dùng đơn sơ (nhưng có nhiều nhà tư hợp sức làm việc nầy đã có ý muốn làm hãn ra xiềng thợ, điều đó rất là không hay); còn làm kỹ nghệ khác cần nhiều thứ đồ dùng thì cũng phải thi hành theo cách đó. Chắc là giá đồ thành khí sở tàng cao lên, vì ở tư gia phải thêm nhiều đồ dùng, truyền sức chạy máy, và cử người kiểm soát những đồ chế tạo cho đúng theo kiểu mẫu: đó chính là bổn phận của các nhà kỹ nghệ đã thông hiểu điều đó, phải đem tâm ái quốc mà kinh doanh mở mang cho nước. Vậy nay anh em phải vì lòng ái quốc đó mà xem xét đến những vấn đề nhân công, và những người ra kinh doanh kỹ nghệ phải biết trông gương những việc đã sảy ra ở các nước bên tây, mà xử cách rộng rãi trong việc phân chia lợi rải, cho khỏi sinh ra những việc sách nhiễu, loạn đường kinh tế, tai hại quốc-gia, mà việc sách nhiễu sinh sự cả khi không tới hiệu thành biến thể, bây giờ nhiều kẻ lấy cớ là bị hà hiếp mà buông xích giống người cầm thú để cho cắn rỡ dủ điều, ước mong bậy bạ.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRỒNG RĂNG

QUAN LƯƠNG-Y CUNAUD

Ở đường Chasseloup Laubat

số nhà 15

Nhổ răng một cách rất êm ái.

Trồng răng bằng sành và răng vàng.